

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 9975 /UBND-SNNMT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 10 năm 2026

V/v tiếp tục triển khai thực hiện đồng
bộ các biện pháp phòng, chống
bệnh Đại động vật

Kính gửi:

- Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Nội vụ;
- Công an thành phố;
- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đà Nẵng.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, trong 9 tháng đầu năm 2026, trên địa bàn thành phố có xảy ra bệnh Đại tại 16 hộ của 13 thôn thuộc 09 xã, phường (Tam Xuân, Đồng Dương, Sơn Cẩm Hà, Thanh Bình, Tiên Phước, Thăng An, Lãnh Ngọc, Quế Sơn và Trà Tân); tỷ lệ tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho đàn chó mèo, nuôi toàn thành phố đến tháng 9/2026 đạt thấp (60,64%).

Bên cạnh đó, công tác quản lý đàn chó, mèo nuôi tại các địa phương còn chưa chặt chẽ, tình trạng thả rông chó, không có dây xích, không đeo rọ mõm còn phổ biến; nhiều địa phương còn chậm trong công tác tổ chức tiêm vắc xin phòng bệnh Đại; công tác thông tin tuyên truyền về phòng, chống bệnh Đại chưa được thực hiện thường xuyên nên người dân chưa nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm của bệnh Đại và tầm quan trọng của việc tiêm vắc xin phòng cho đàn chó, mèo nuôi nên nguy cơ bệnh Đại tiếp tục phát sinh trong thời gian đến là rất cao.

Sau khi xem xét báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố biểu dương một số địa phương đã thực hiện tốt công tác phòng, chống bệnh Đại, điển hình là có tỷ lệ tiêm phòng cao trên 90% (Bàn Thạch, Trà Vân, Phước Chánh, Hội An Đông, Đại Lộc, Thanh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, La Dêê, La Êê, Bến Hiên, Avương, Ngũ Hành Sơn); đồng thời phê bình đối với các địa phương chưa tổ chức tiêm phòng (Tam Mỹ, Gò Nổi và Tân Hiệp), các địa phương có tỷ lệ tiêm phòng bệnh thấp dưới 50% (Núi Thành, Tam Anh, Tam Xuân, Chiên Đàn, Trà Liên, Thăng Trường, Thăng Điền, Thăng Bình, Đồng Dương, Thăng An, Việt An, Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Thu Bồn, Điện Bàn Tây, Phú Thuận, Sông Côn).

Để chủ động kiểm soát, hạn chế phát sinh bệnh Đại động vật; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng chống bệnh Đại theo chỉ đạo của Bộ

Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 5010/BNNMT-CNTY ngày 19/5/2026 về việc thực hiện quyết liệt và đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh Đại trên động vật; chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại các văn bản: Công văn số 1409/UBND-SYT ngày 05/3/2026, Công văn số 9401/UBND-SYT ngày 18/9/2026; trong đó tập trung một số biện pháp trọng tâm sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Thực hiện rà soát, thống kê chính xác số lượng, chó mèo nuôi trên địa bàn; khẩn trương tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn chó mèo, nuôi mới phát sinh; chó mèo, nuôi đã hết thời gian miễn dịch bảo hộ và chó, mèo nuôi chưa được tiêm phòng trong đợt chính, đảm bảo tỷ lệ đạt tối thiểu 80% so với tổng đàn. Đề nghị các địa phương bị phê bình nêu trên rút kinh nghiệm và yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân được giao tham mưu thực hiện nhưng để chậm trễ, làm ảnh hưởng đến kết quả tiêm phòng chung của toàn thành phố. Báo cáo kết quả kiểm điểm về Ủy ban nhân dân thành phố qua Sở Nội vụ trước ngày 10/10/2026 để theo dõi.

b) Triển khai thực hiện quản lý đàn chó, mèo nuôi trên địa bàn. Yêu cầu chủ nuôi thực hiện nghiêm việc đăng ký, khai báo; nuôi nhốt trong khuôn viên gia đình; chấp hành quy định về xích, nhốt, đeo rọ mõm và có người dắt khi đưa chó ra nơi công cộng. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm, đặc biệt là tình trạng chó thả rông nơi công cộng, chó không được quản lý, chó chưa được tiêm phòng bệnh Đại theo quy định.

c) Căn cứ Kế hoạch phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2026-2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 09/4/2026) và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng, ban hành Kế hoạch và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

d) Tổ chức truyền thông thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức liên quan công tác phòng, chống bệnh Đại; trong đó tập trung vào các nội dung như: Sự nguy hiểm của bệnh Đại; trách nhiệm quản lý chó, mèo nuôi; lợi ích và nghĩa vụ tiêm phòng vắc xin Đại; hướng dẫn bệnh nhân xử lý vết thương ban đầu, yêu cầu không tự ý chữa trị và phải đến ngay cơ sở y tế điều trị dự phòng ngay sau khi bị chó, mèo cắn, cào; quy định của pháp luật về các hành vi vi phạm trong quản lý chó, mèo và phòng, chống bệnh Đại.

đ) Tăng cường công tác giám sát dịch bệnh, khi phát hiện động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh Đại, động vật chết có dấu hiệu nghi Đại hoặc trường hợp người bị chó, mèo nghi mắc bệnh Đại tấn công, phải khẩn trương điều tra, lấy mẫu, xét nghiệm, xử lý ca bệnh, tiêm phòng bao vây ổ dịch, vệ sinh khử trùng, quản lý đàn chó mèo trong vùng có ổ dịch, hướng dẫn người phơi nhiễm đi điều trị dự phòng theo quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tăng cường công tác phối hợp, hướng dẫn địa phương tổ chức tiêm phòng vắc xin, triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh Đại nhằm phát hiện sớm, xử lý kịp thời các ổ dịch, không để dịch bệnh phát sinh và lây lan ra diện rộng.

b) Chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2026-2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 09/4/2026) và Kế hoạch hoạt động khu nuôi nhốt chó, mèo thả rông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (ban hành kèm theo Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 03/7/2026).

c) Chuẩn bị đầy đủ hóa chất, vắc xin từ nguồn dự trữ của thành phố để hỗ trợ kịp thời cho các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III thực hiện tiêm phòng định kỳ; phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn thành phố.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Đại đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để theo dõi, chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQVN TP và các Hội, đoàn thể TP;
- Đảng ủy, UBMTTQVN các xã, phường, đặc khu;
- CPVP;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT, SNNMT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Nam Hưng



Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIÊM VẮC XIN PHÒNG BỆNH ĐẠI CHO ĐÀN
CHÓ, MÈO NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(SỐ LIỆU ĐƯỢC CẬP NHẬT ĐẾN NGÀY 28/9/2026)
(Ban hành kèm theo Công văn số: 9975/UBND-SNNMT ngày 02/10/2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

STT	Địa phương	Tổng đàn (con)	Tiêm được (con)	Tỷ lệ (%)
1	Núi Thành	2.085	550	26,38
2	Tam Mỹ	1.390	0	-
3	Tam Anh	1.450	200	13,79
4	Đức Phú	736	460	62,50
5	Tam Xuân	2.045	286	13,99
6	Tam Hải	260	146	56,15
7	Hương Trà	850	681	80,12
8	Quảng Phú	1.231	898	72,95
9	Tam Kỳ	800	654	81,75
10	Bàn Thạch	750	720	96,00
11	Tây Hồ	1.763	923	52,35
12	Chiên Đàn	4.493	348	7,75
13	Phú Ninh	1.512	898	59,39
14	Thạnh Bình	1.828	1.423	77,84
15	Tiên Phước	1.799	1.560	86,71
16	Sơn Cẩm Hà	1.200	736	61,33
17	Lãnh Ngọc	799	644	80,60
18	Trà Giáp	1.403	953	67,93
19	Trà Liên	325	152	46,77
20	Trà My	732	495	67,62
21	Trà Tân	1.266	636	50,24
22	Trà Đốc	991	500	50,45
23	Nam Trà My	815	467	57,30
24	Trà Tập	298	205	68,79
25	Trà Vân	242	242	100,00
26	Trà Linh	214	172	80,37
27	Trà Leng	90	70	77,78

STT	Địa phương	Tổng đàn (con)	Tiêm được (con)	Tỷ lệ (%)
28	Thăng Trường	1.411	385	27,29
29	Thăng Điền	1.450	685	47,24
30	Thăng Bình	1.517	405	26,70
31	Đồng Dương	2.464	145	5,88
32	Thăng An	2.568	1.010	39,33
33	Thăng Phú	409	211	51,59
34	Việt An	2.314	935	40,41
35	Hiệp Đức	880	715	81,25
36	Phước Trà	709	624	88,01
37	Khâm Đức	307	240	78,18
38	Phước Năng	318	263	82,70
39	Phước Chánh	276	276	100,00
40	Phước Thành	540	476	88,15
41	Phước Hiệp	246	150	60,98
42	Quế Sơn Trung	2.440	400	16,39
43	Quế Sơn	1.777	400	22,51
44	Xuân Phú	944	560	59,32
45	Nông Sơn	556	506	91,01
46	Quế Phước	284	150	52,82
47	Thu Bồn	761	120	15,77
48	Duy Xuyên	864	450	52,08
49	Nam Phước	1.829	1.472	80,48
50	Duy Nghĩa	957	706	73,77
51	An Thắng	1.300	750	57,69
52	Điện Bàn Tây	1.948	920	47,23
53	Gò Nổi	588	7	1,19
54	Điện Bàn Bắc	1.185	980	82,70
55	Điện Bàn Đông	2.500	1.715	68,60
56	Điện Bàn	1.102	918	83,30
57	Hội An	868	587	67,63
58	Hội An Đông	646	582	90,09
59	Hội An Tây	1.200	893	74,42

STT	Địa phương	Tổng đàn (con)	Tiêm được (con)	Tỷ lệ (%)
60	Tân Hiệp	75	0	-
61	Đại Lộc	2.130	2.013	94,51
62	Hà Nha	1.438	1.110	77,19
63	Thượng Đức	1.107	903	81,57
64	Vu Gia	875	699	79,89
65	Phú Thuận	1.311	550	41,95
66	Thanh Mỹ	1.324	1.238	93,50
67	Bến Giăng	800	736	92,00
68	Nam Giang	1.781	1.609	90,34
69	Đắc Pring	631	550	87,16
70	La Dêê	1.104	1.104	100,00
71	La Êê	383	383	100,00
72	Sông Vàng	1.810	1.087	60,06
73	Sông Kôn	1.652	920	55,69
74	Đông Giang	1.115	900	80,72
75	Bến Hiên	1.306	1.198	91,73
76	Avương	900	900	100,00
77	Tây Giang	1.725	1.000	57,97
78	Hùng Sơn	2.827	1.463	51,75
79	Hoà Xuân	1.883	1.363	72,38
80	Hoà Tiến	1.380	1.100	79,71
81	Hoà Vang	1.257	1.129	89,82
82	Bà Nà	1.120	1.000	89,29
83	Liên Chiêu	1.085	950	87,56
84	Hải Vân	847	700	82,64
85	Hoà Khánh	2.500	1.300	52,00
86	Cẩm Lệ	1.203	1.104	91,77
87	Ngũ Hành Sơn	1.695	1.632	96,28
88	Sơn Trà	1.376	710	51,60
89	An Hải	1.173	1.033	88,06
90	An Khê	1.971	1.353	68,65
91	Thanh Khê	3.749	3.001	80,05

STT	Địa phương	Tổng đàn (con)	Tiêm được (con)	Tỷ lệ (%)
92	Hòa Cường	1.897	1.406	74,12
93	Hải Châu	2.965	2.320	78,25
	Tổng cộng	118.920	72.119	60,64